

Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021; giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: SN 31, đường Đào Duy A, khu 10, phường Ngọc T, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Quốc H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: SN 31, đường Đào Duy A, khu 10, phường Ngọc T, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: SN 31, đường Đào Duy A, khu 10, phường Ngọc T, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Và Bị đơn: Anh Lê Quốc H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: SN 31, đường Đào Duy A, khu 10, phường Ngọc T, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Lê Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Vũ Thị M và anh Lê Quốc H có 01 con chung là:

Lê Tiến Đ - Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2018.

Hai bên thống nhất giao cháu Lê Tiến Đ cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Lê Quốc H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vũ Thị M.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Vũ Thị M và anh Lê Quốc H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Vũ Thị M phải chịu 75.000 đồng, anh Lê Quốc H phải chịu 75.000 đồng. Chị M và anh H thỏa thuận chuyển toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp sang phần án phí của cả hai người. Như vậy, chị M và anh H đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Vũ Thị M số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0007257 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc có thể chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B

- Chi cục THA DS thị xã B;

- UBND phường Ngọc T, TX B

(ghi sổ hộ tịch);

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L

